

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2024

V/v: Ly hôn tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Bà Lê Thị Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nguyệt Quế – kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc *Ly hôn tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn K, xã Ch H, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M O, sinh năm 2002

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã Ch H, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã ThV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt anh Th, chị O. Anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 25 tháng 10 năm 2023, bản tự khai ngày 02 tháng 11 năm 2023, cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Phan Văn Th trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị M O kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Ch H, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 08/07/2020. Sau khi kết hôn chị O về chung sống với gia đình anh và tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Đến tháng 10/2020 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên chị O bỏ đi khỏi gia đình và không liên lạc được. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng

quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay anh Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị M O.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan G H, sinh ngày 19/9/2020. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Th không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 01 năm 2024 chị Nguyễn Thị M O trình bày:

Chị và anh Phan Văn Th phát sinh quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 8 năm 2019, đến ngày 10/10/2019 gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Khi đó chị chưa đủ tuổi nên chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đến khi chị đủ tuổi thì hai bên đến UBND xã Ch H, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chị làm việc tại công ty ở VT còn anh Th lái xe đường dài từ Phú Thọ vào Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống giữa hai vợ chồng và cả mẹ chồng và nàng dâu. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên cuối năm 2020 chị O đưa con về nhà mẹ đẻ ở, anh Th có một vài lần vào thăm. Đến tháng 10/2021 anh Th nói chị đưa con về VT để giải quyết ly hôn, chị tin tưởng anh Th và đã đưa con về, sau đó vợ chồng mâu thuẫn, bố mẹ anh Th đánh chửi chị và đuổi chị nên chị đã về nhà mẹ đẻ tại thôn 3, xã ThV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa ở. Nay anh Th làm đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan G H, sinh ngày 19/9/2020. Vợ chồng ly hôn chị O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Th, vắng mặt chị O. Anh Th đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị Nguyễn Thị M O, về con chung anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phan G H, sinh ngày 19/9/2020, anh Th không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản anh Th không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho anh Phan Văn Th ly hôn chị Nguyễn Thị M O.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phan G H, sinh ngày 19/9/2020 cho anh Phan Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng . Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Anh Phan Văn Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đợc thẩm tra tại phiên toà. HĐXX nhận định.

**[1].Về tố tụng:** Anh Phan Văn Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị M O, chị O hiện đang cư trú tại thôn 3, xã ThV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị M O và anh Phan Văn Th đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt, chị O đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Th, chị O.

#### **[2].Về nội dung:**

- Về hôn nhân: Anh Phan Văn Th và chị Nguyễn Thị M O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch H, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 08/07/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng xảy ra va chạm cãi vã nhau. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã ThV cũng như chính quyền địa phương xã Ch H, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc đều cho biết anh Phan Văn Th và chị Nguyễn Thị M O kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch H, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình anh Th, chị O chung sống chính quyền địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng như thế nào. Địa phương chị O về nhà mẹ đẻ ở từ cuối năm 2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị O. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh Th và chị O không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Th được ly hôn chị O là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh Th và chị O đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan G H, sinh ngày 19/9/2020. Tại đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án anh Th đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con chung là cháu Phan G H. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 29 tháng 7 năm 2024 chị O thay đổi quan điểm, chị đồng ý giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy căn cứ vào nguyện vọng của các bên và việc cháu G H lâu nay đang ở ổn định với anh Th nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Phan G H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Th không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con. Việc không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung của anh Th là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Phan G H, sinh ngày 19/9/2020 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

**[3]. Về án phí:** Anh Phan Văn Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; điều 227; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Phan Văn Th ly hôn chị Nguyễn Thị M O.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phan G H, sinh ngày 19/9/2020 cho anh Phan Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng . Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị O có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Phan Văn Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) anh Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004556 ngày 31/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (anh Th đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Th, Chị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Ch H, VT;
- Chi cục THA dân sự VT,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**(đã ký)**

**Lê Thị Thu**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

